

Ngày	6,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.2%	11.3%	16.9%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	5,500 - 7,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	130
Số lượng CPLH (CP)	18,870,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,395
Sở hữu nước ngoài	48.9%
Beta	(0.24)
EPS	-185
P/E	-37.4

DT thuần

Q1/24

90.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.60 | -2.8%

YoY: ▲ 12.1 | 15.5%

LN trước thuế

Q1/24

-4.91

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.63 | -386%

YoY: ▼4.33 | -747%

LN sau thuế

Q1/24

-4.91

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.63 | -386%

YoY: ▼4.33 | -747%

ROA

2023

0.4%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

2023

309

tỷ VNĐ

YoY: ▼112 | -26.6%

LN trước thuế

2023

0.99

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.89 | 924%

LN sau thuế

2023

0.99

tỷ VNĐ

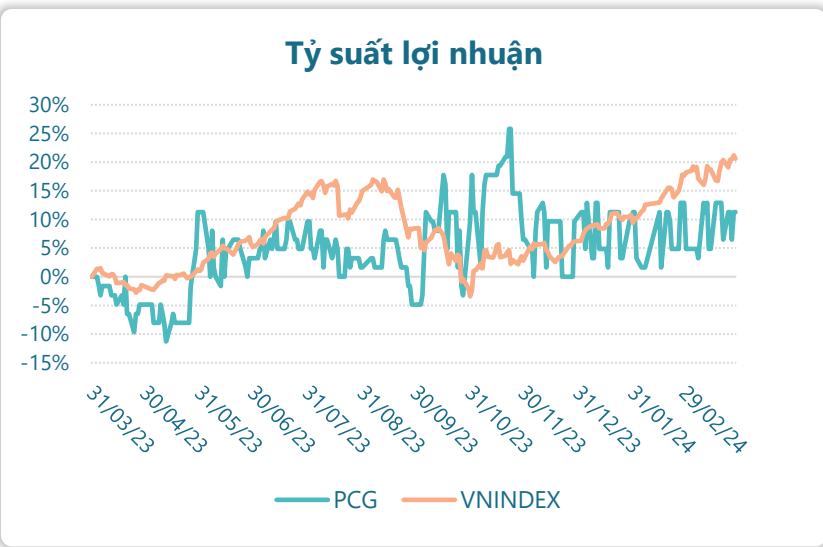
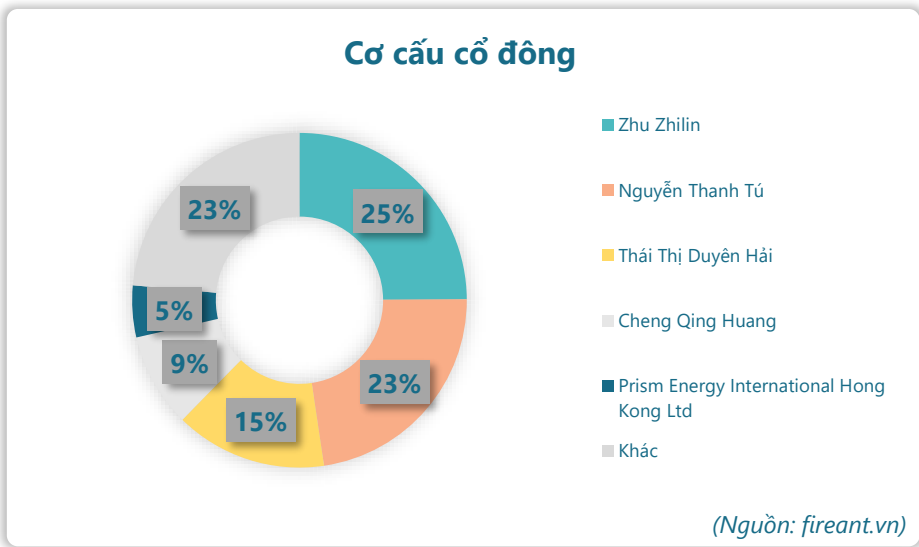
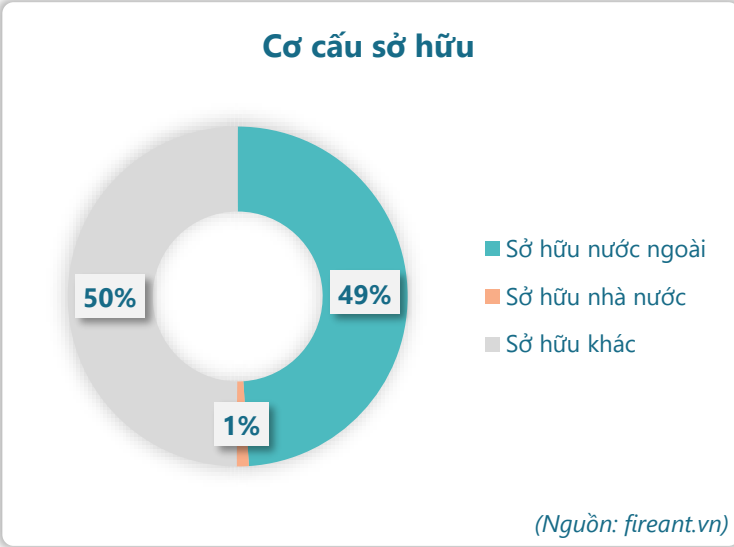
YoY: ▲ 0.89 | 924%

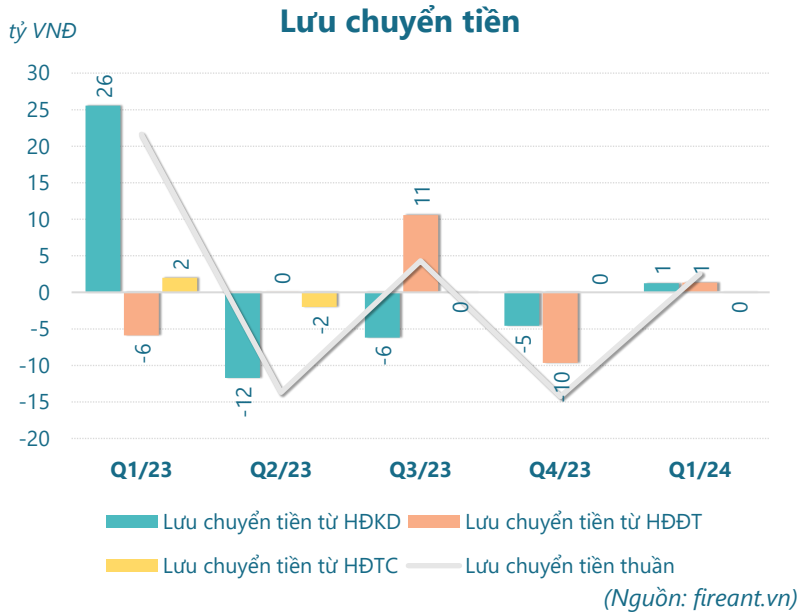
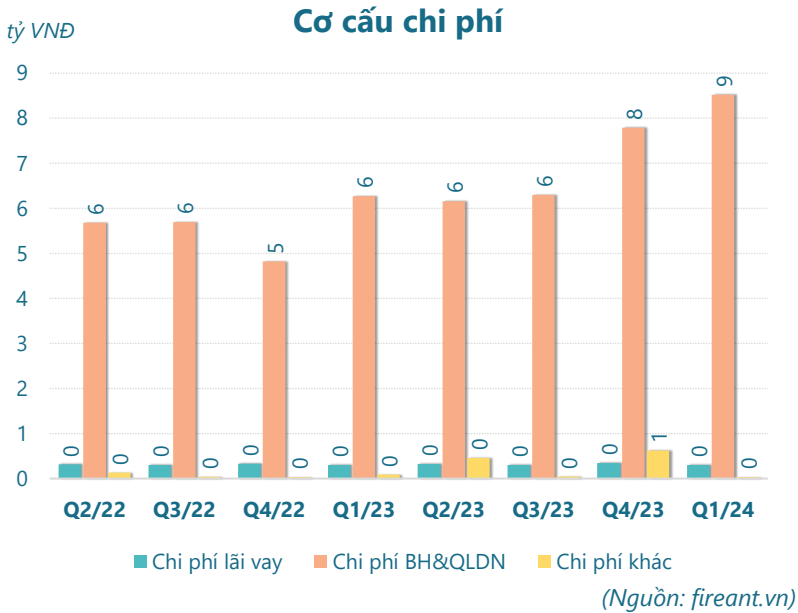
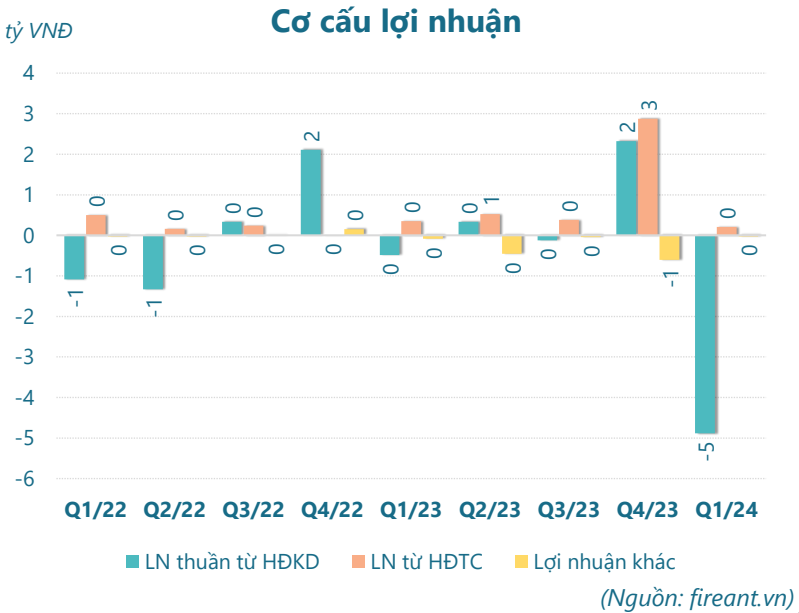
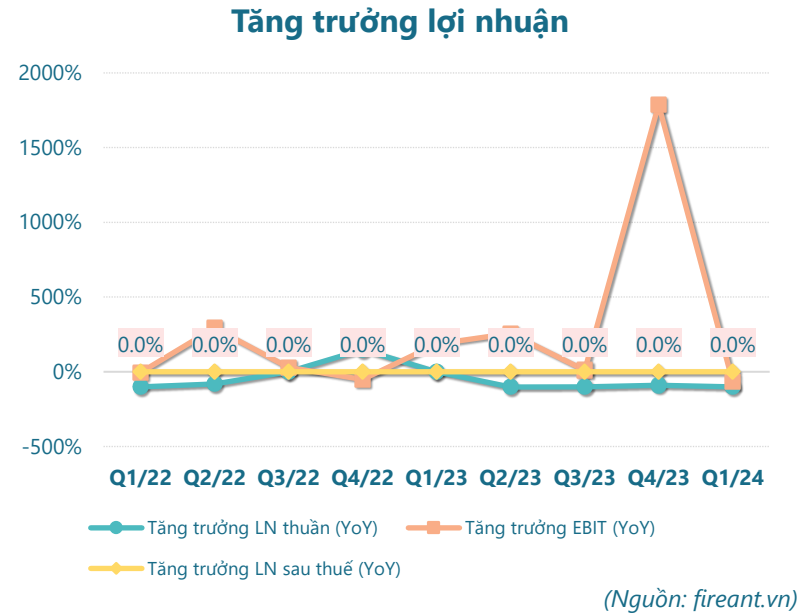
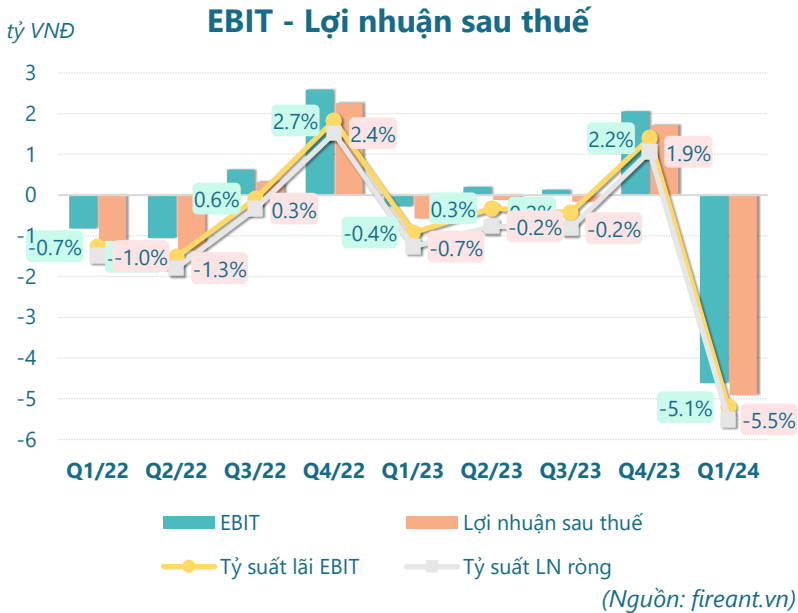
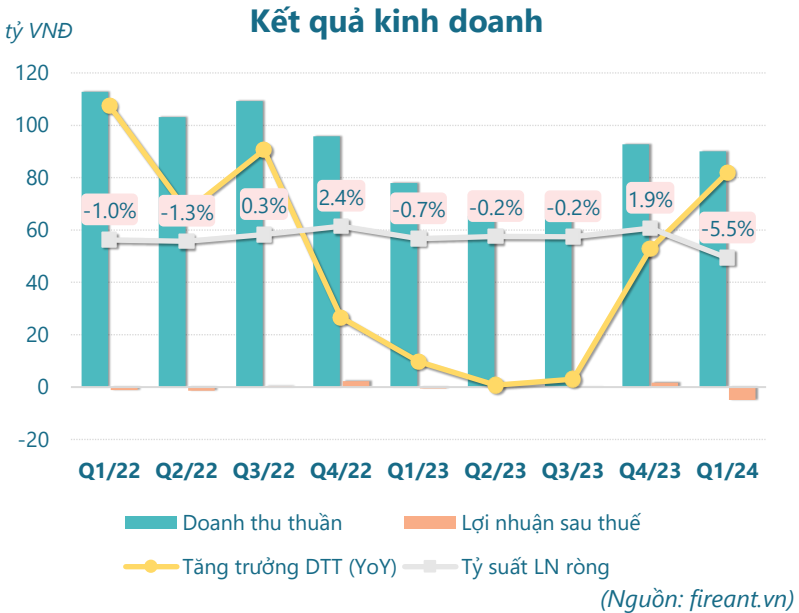
ROE

2023

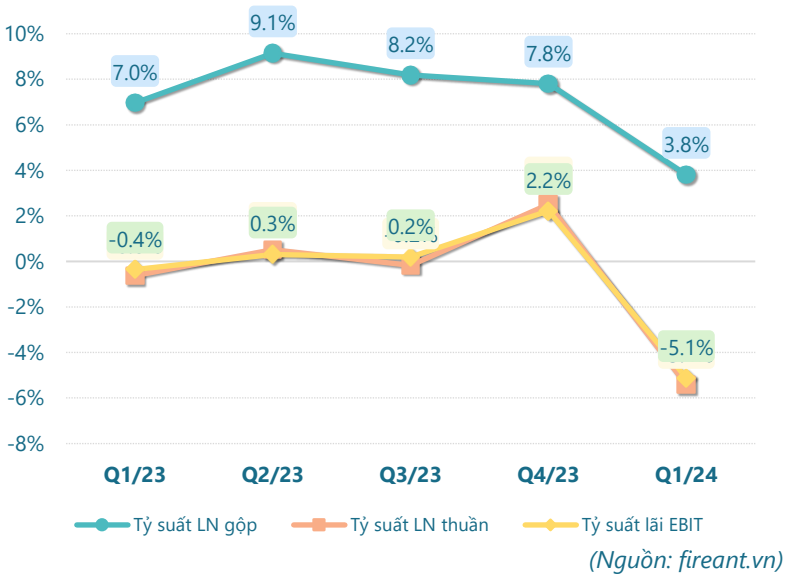
0.6%

+/- YoY: ▲ 0.5%

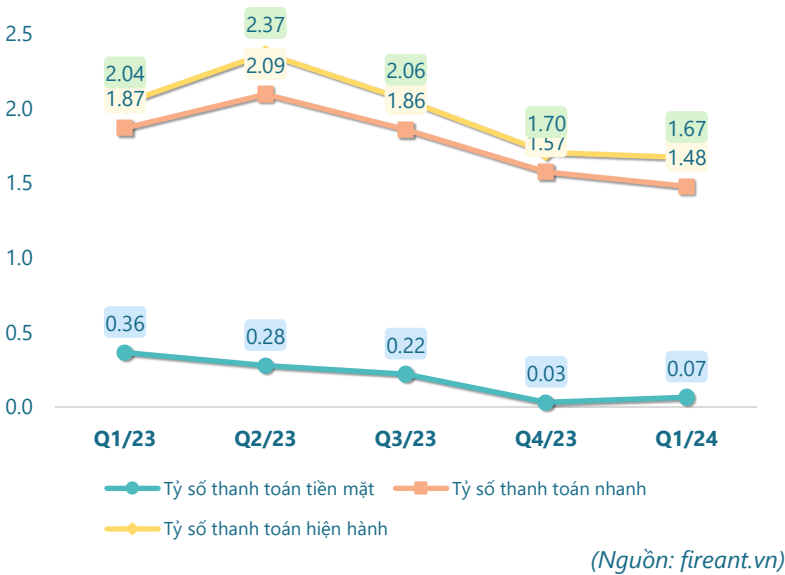




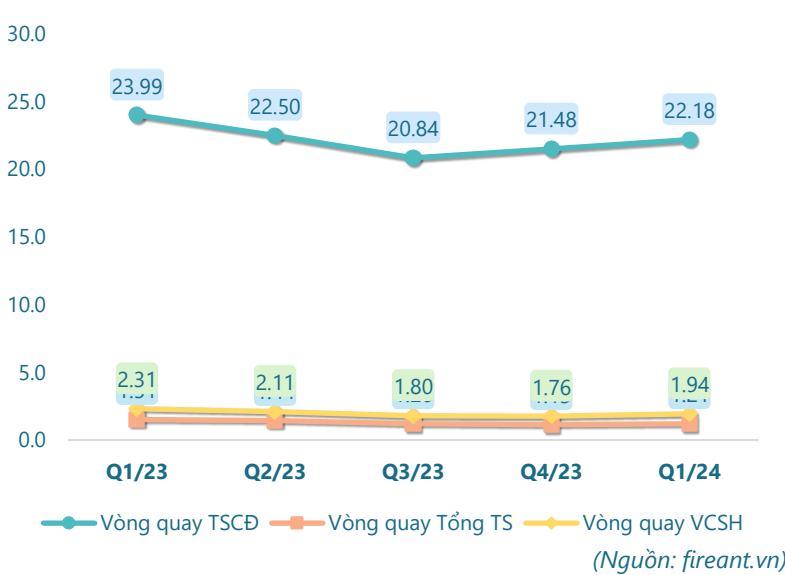
Tỷ suất lợi nhuận



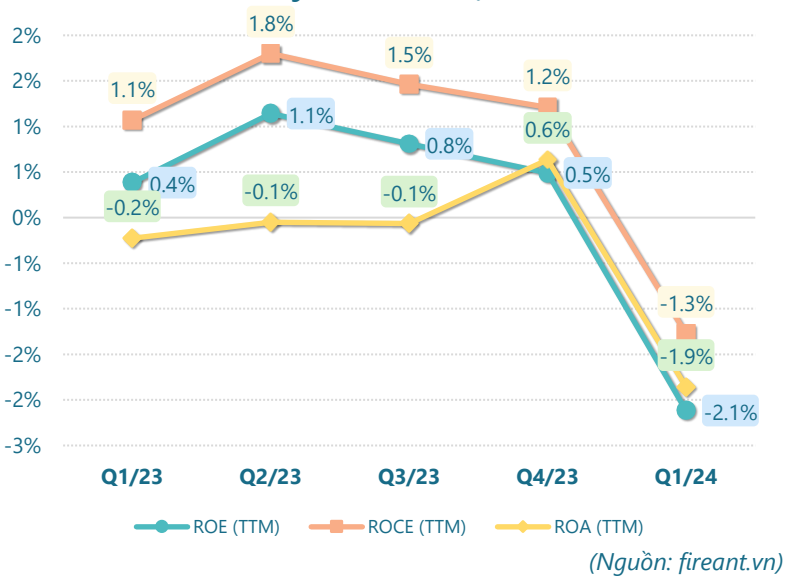
Chỉ số thanh khoản



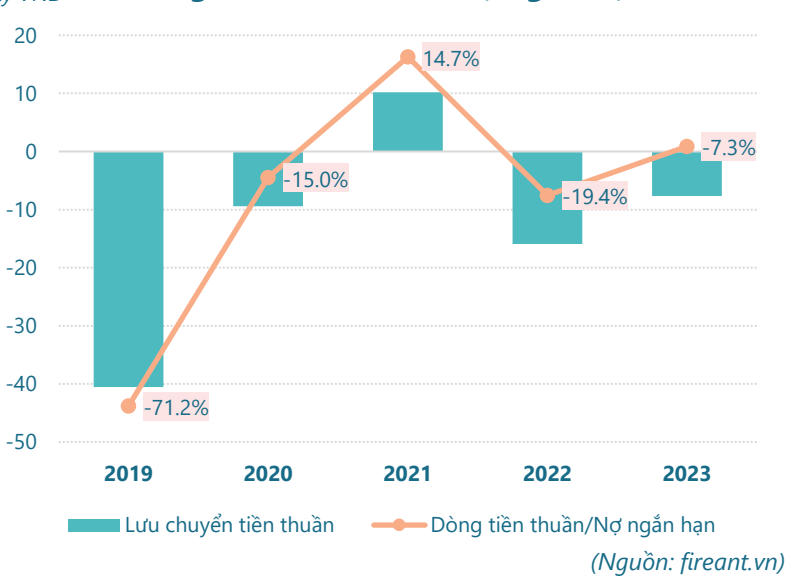
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

